



Luật Chuyển giao công nghệ sửa đổi



**Chuyển đổi số
trong quản lý nhà nước
là điều kiện tiên quyết
để theo kịp tốc độ
phát triển của công nghệ.**



Chuyển giao Công nghệ là **khâu quyết định để biến tri thức thành năng lực cạnh tranh quốc gia.**



***Phân cấp thẩm định công nghệ
cho địa phương chỉ có ý nghĩa
khi đi kèm tiêu chí quốc gia
thống nhất và trách nhiệm
giải trình công khai.***



“

Nhà nước quản lý rủi ro công nghệ không phải để ngăn cản, mà để bảo vệ sức khỏe cộng đồng và môi trường phát triển bền vững.

”



05

Chuyển giao công nghệ là con đường ngắn nhất để biến đổi mới sáng tạo thành sức mạnh thực của nền kinh tế.





06

**Phát triển các tổ chức
trung gian, yếu tố then chốt
của thị trường công nghệ.**



**Hậu kiểm là công cụ quản lý hiệu quả
trong bối cảnh công nghệ thay đổi nhanh.**

“

**Luật Chuyển giao
công nghệ sửa đổi
là bước hoàn thiện
thể chế để thúc đẩy
đổi mới sáng tạo và
nâng cao sức cạnh
tranh quốc gia.**

”



Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ

BỘ TRƯỞNG NGUYỄN MẠNH HÙNG

1

*Sở hữu trí tuệ phải biến kết quả
nghiên cứu thành tài sản để giao dịch.*

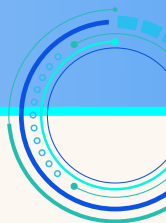


KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT		
THỜI GIAN	0:00	
THAM GIA	438	92.60%
TÁN THÀNH	432	91.33%
KHÔNG TÁN THÀNH	2	0.42%
KHÔNG BIỂU QUYẾT	4	0.85%



2

“Sở hữu trí tuệ phải trở thành tài sản và sức mạnh cạnh tranh của quốc gia.”



3



“Chuyển đổi số trong thủ tục sở hữu trí tuệ là cải cách mạnh để giải phóng nguồn lực sáng tạo.”





4

Sở hữu trí tuệ phải trở thành tài sản của doanh nghiệp, có thể định giá, mua bán, góp vốn và bảo đảm tín dụng.

Sở hữu trí tuệ là công cụ cạnh tranh chiến lược của doanh nghiệp và của quốc gia.



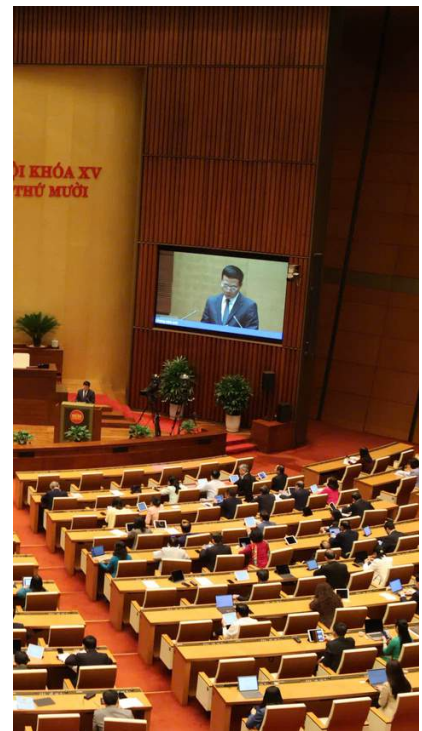


5

“Tài sản trí tuệ, đặc biệt là tài sản công nghệ số và AI, là nền tảng của năng lực cạnh tranh mới.”



LUẬT CÔNG NGHỆ CAO



01

Công nghệ chiến lược là trụ cột của tự chủ quốc gia; không làm chủ công nghệ thì không thể làm chủ phát triển.

Bộ trưởng Nguyễn Mạnh Hùng

Công nghệ chiến lược là công nghệ Nhà nước tập trung đầu tư để làm chủ, nhằm tạo lợi thế cạnh tranh quốc gia dài hạn và bảo đảm tự chủ, an ninh, phát triển bền vững.





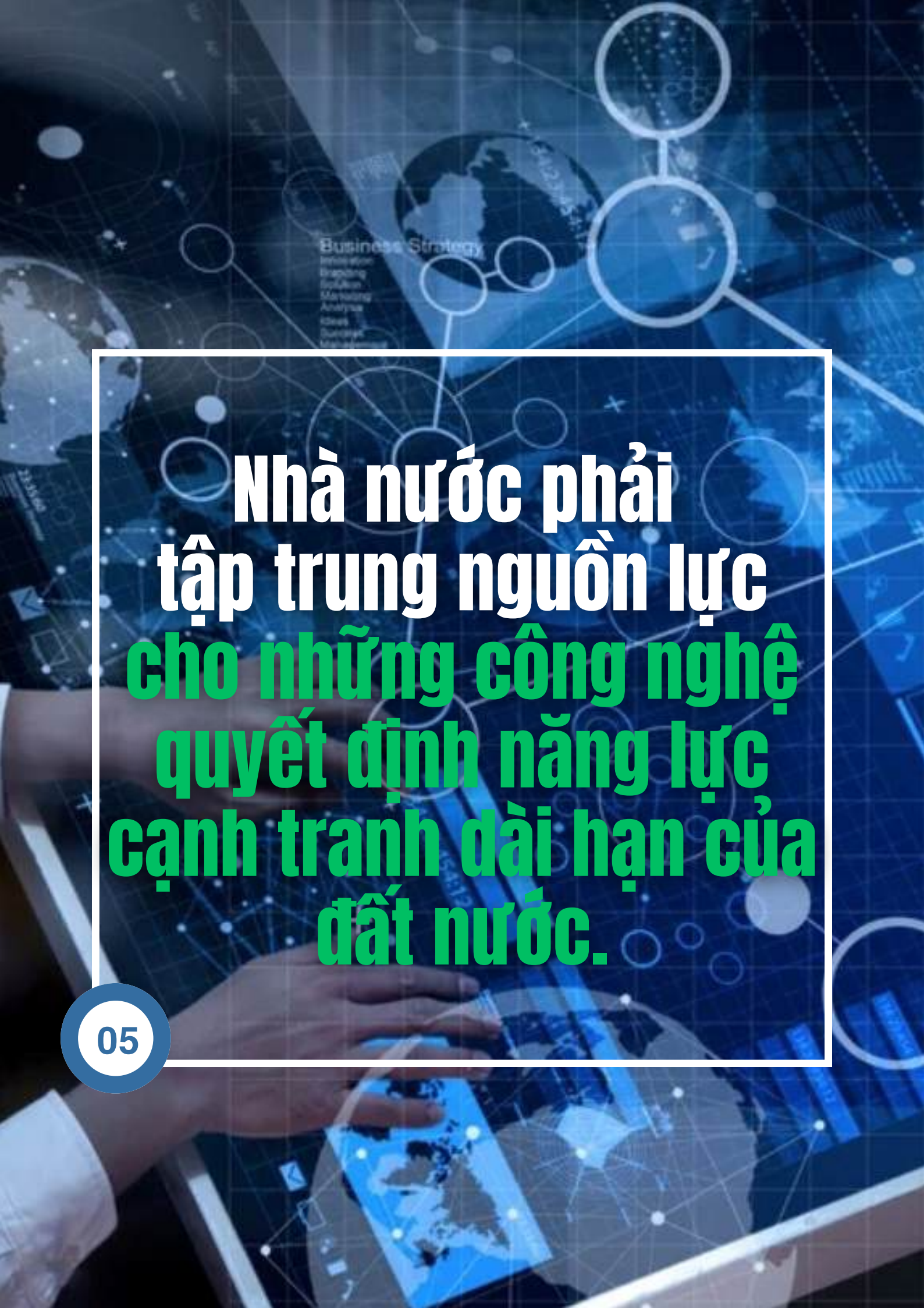
Doanh nghiệp, trung tâm nghiên cứu công nghệ chiến lược là lực lượng nòng cốt, cần được trao mức ưu đãi cao nhất.

04

“

*Phát triển công nghệ cao không
chỉ để tăng trưởng kinh tế,
mà để bảo đảm an ninh,
quốc phòng và tương lai quốc gia.*

”



**Nhà nước phải
tập trung nguồn lực
cho những công nghệ
quyết định năng lực
cạnh tranh dài hạn của
đất nước.**



06

“

Luật Công nghệ cao sửa đổi là lựa
chọn chiến lược: **chọn tập trung,**
chọn làm chủ, chọn đi đường dài.

”

“

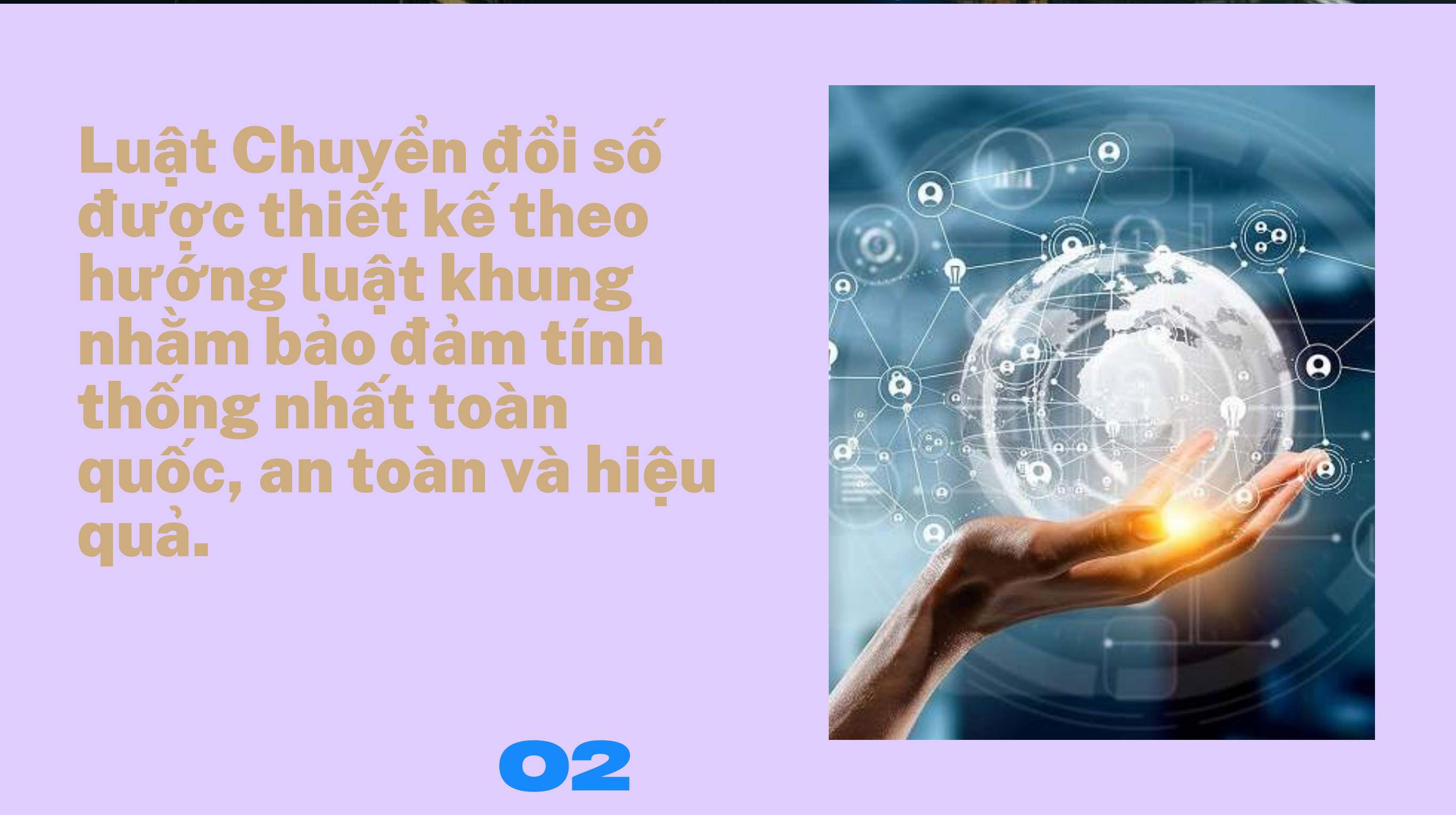
Chính sách ưu đãi phải được thiết kế theo bậc thang: doanh nghiệp có tỷ lệ nội địa hoá cao hơn, đầu tư cho nghiên cứu nhiều hơn thì được hưởng ưu đãi cao hơn.

”



01

Luật Chuyển đổi số đặt nền móng cho ba trụ cột của quốc gia số là Chính phủ số, Kinh tế số và Xã hội số.



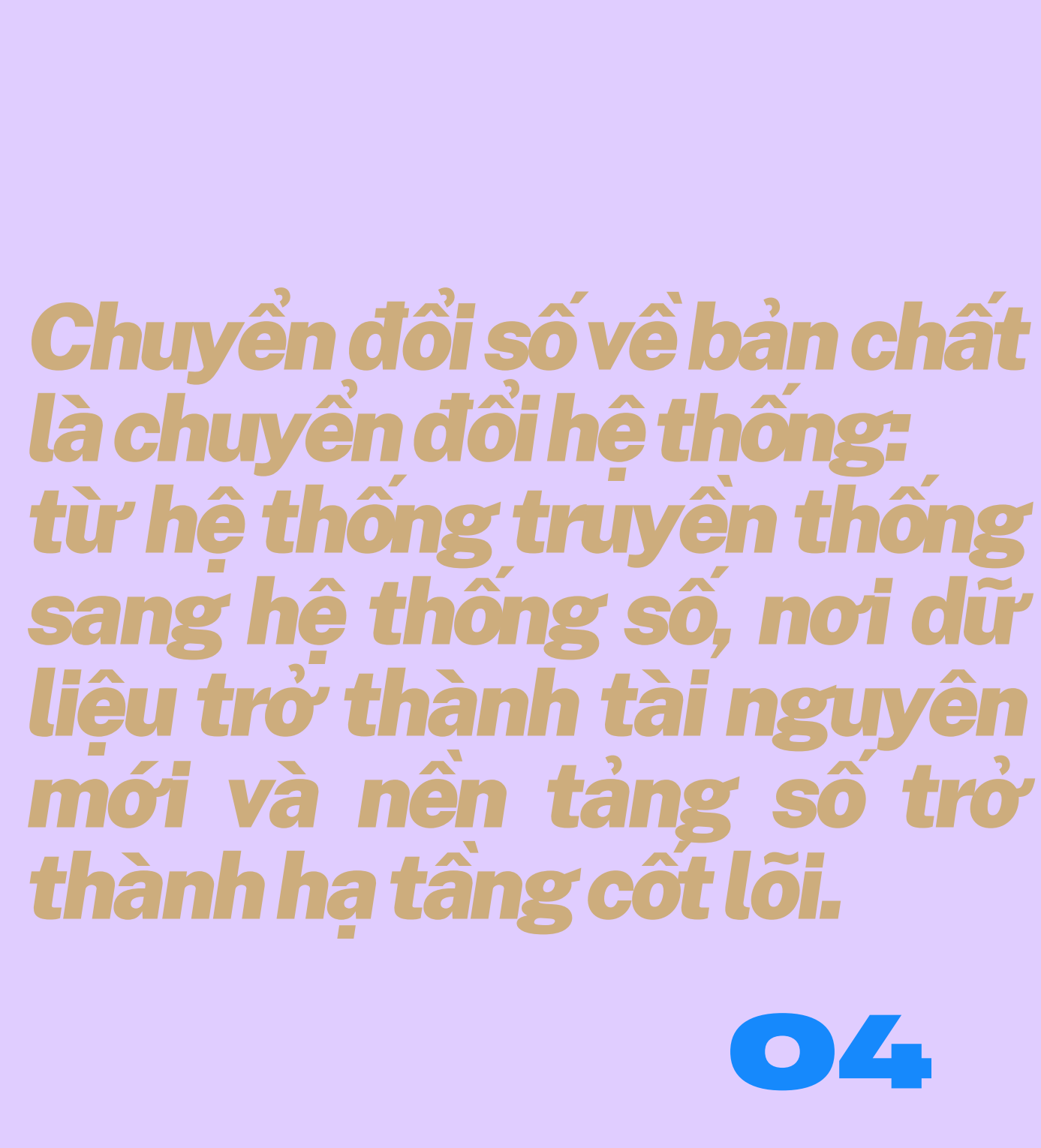
02

Luật Chuyển đổi số được thiết kế theo hướng luật khung nhằm bảo đảm tính thống nhất toàn quốc, an toàn và hiệu quả.



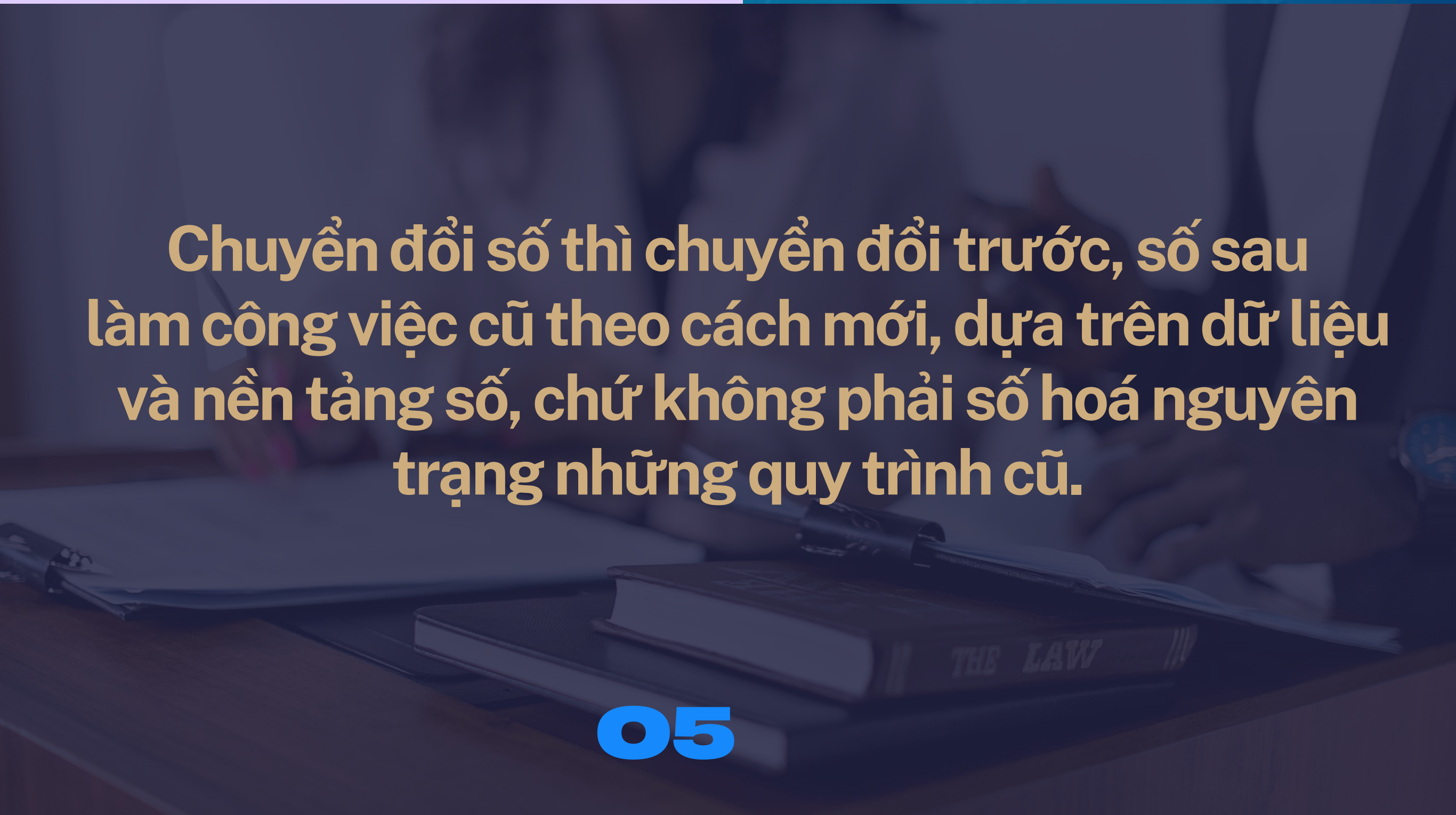
Luật Chuyển đổi số không làm thay công việc của các luật chuyên ngành, tạo ra một khuôn khổ chung để mọi hoạt động chuyển đổi số của quốc gia được thống nhất, liên thông và hiệu quả.

03



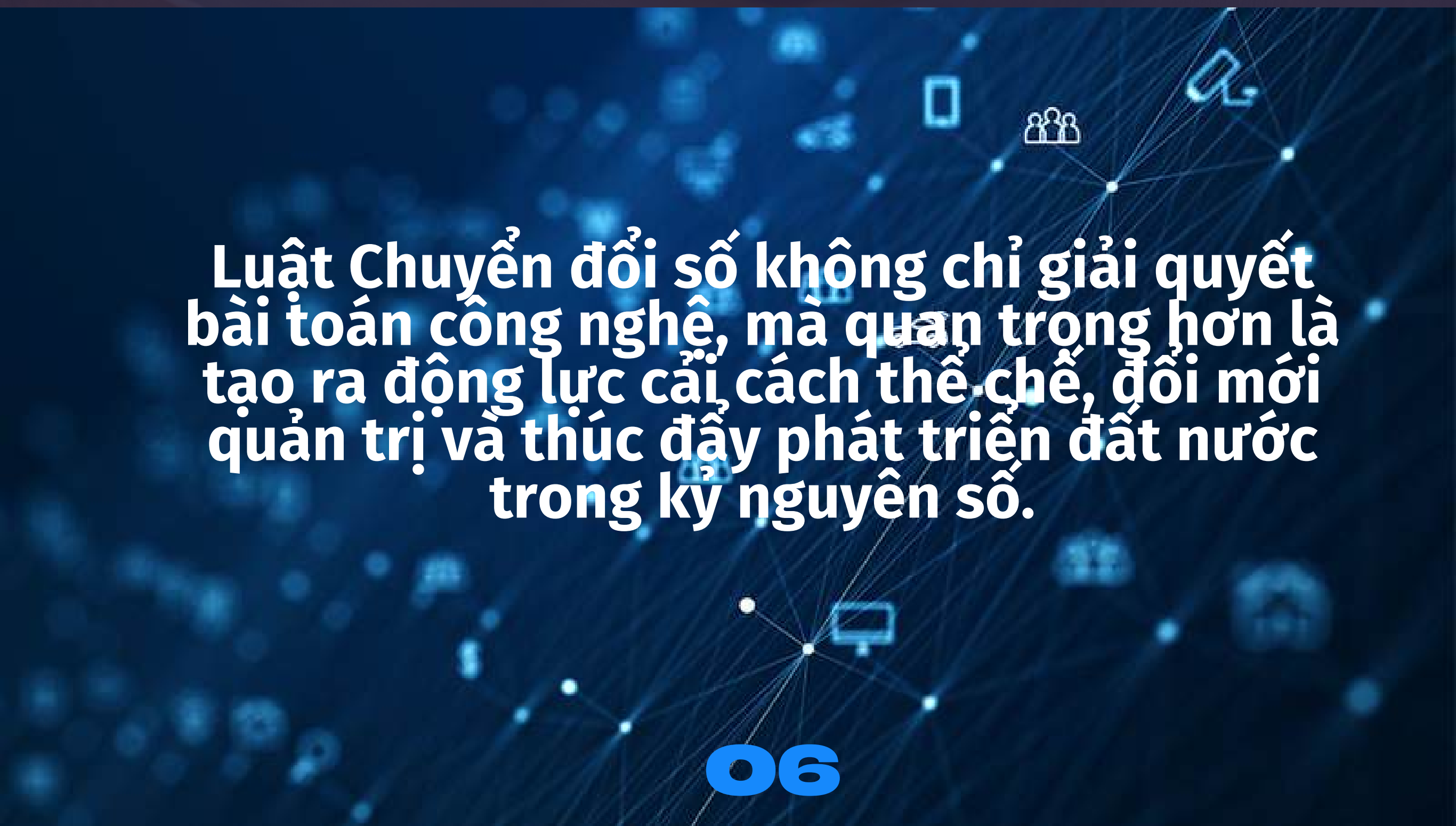
Chuyển đổi số về bản chất là chuyển đổi hệ thống: từ hệ thống truyền thống sang hệ thống số, nơi dữ liệu trở thành tài nguyên mới và nền tảng số trở thành hạ tầng cốt lõi.

04



Chuyển đổi số thì chuyển đổi trước, số sau làm công việc cũ theo cách mới, dựa trên dữ liệu và nền tảng số, chứ không phải số hoá nguyên trạng những quy trình cũ.

05



Luật Chuyển đổi số không chỉ giải quyết bài toán công nghệ, mà quan trọng hơn là tạo ra động lực cải cách thể chế, đổi mới quản trị và thúc đẩy phát triển đất nước trong kỷ nguyên số.

06

BỘ TRƯỞNG NGUYỄN MẠNH HÙNG

1

Mục tiêu của Luật Trí tuệ nhân tạo là hình thành hệ sinh thái trí tuệ nhân tạo tự chủ, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.



2

“Ban hành sớm
Luật Trí tuệ nhân
tạo là để chủ động
nhằm bắt cơ hội và
quản trị rủi ro.”

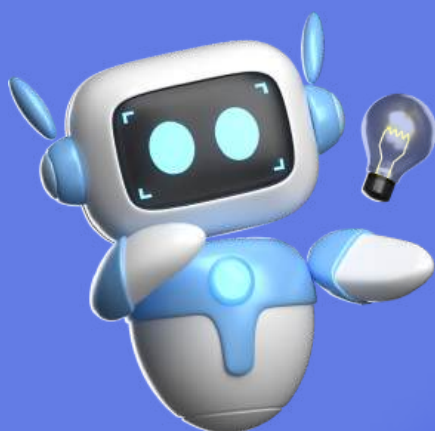


3

Nhà nước không quản lý mô hình, mà quản lý đầu ra, hành vi sử dụng và rủi ro của trí tuệ nhân tạo.

4

“Trí tuệ nhân tạo tác động ở tầng sâu đến kinh tế, văn hoá, xã hội, an ninh và phương thức quản trị quốc gia.”





5

Luật Trí tuệ nhân tạo - Việt Nam lựa chọn cách tiếp cận hài hòa: an toàn đủ mạnh, phát triển đủ nhanh.

7

Trí tuệ nhân tạo là hạ tầng chiến lược quốc gia, cần nguồn lực lớn và cơ chế tài trợ linh hoạt.



6

Bảo vệ người dân là nguyên tắc xuyên suốt trong quản trị trí tuệ nhân tạo.

